

Bản án số: 102/2024/HS-ST

Ngày: 11-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Lý

Bà Nguyễn Thu Anh

Ông Dương Thành Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hoàng Thiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 02/6/1995; nơi cư trú: Ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị N; có 02 vợ đều đã ly hôn (vợ thứ nhất tên Huỳnh Thị H, vợ thứ hai tên Nguyễn Hằng N1) và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 31/5/2024; bị tạm giam từ ngày 09/6/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Ngô Văn M1, sinh ngày 01/01/1981 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Huỳnh Tấn A của Chi nhánh Văn phòng L tại Cà Mau. Luật sư có mặt.**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Á và Ngô Văn M1 có quen biết nhau do cả hai sống cùng địa phương. Nguyễn Ngọc Á có quan hệ tình cảm với bà Trịnh Thị Thanh N2 (sinh ngày 21/03/1986) từ khoảng tháng 03/2024, cả hai đang trong quá trình tìm hiểu nhau.

Khoảng 18 giờ ngày 30/5/2024, Á đi đến tiệm thuốc tây “Thanh Nhã” của N2 tại ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau mượn điện thoại di động hiệu OPPO và xe mô tô hiệu Honda, loại Future màu đen, biển số 69N1 – 815.97 của N2 để sử dụng.

Sáng ngày 31/5/2024, Á nhìn thấy điện thoại của N2 có tin nhắn của Mãi qua ứng dụng Zalo cho N2, nội dung cho rằng Á ăn chơi, phải bán nhà và khuyên N2 đừng tìm hiểu Á. Á dùng điện thoại của N2 nhắn tin qua Zalo cho Mãi biết là Á

đang giữ điện thoại của N2, hẹn đến sáng cùng ngày A sẽ đến nơi làm việc của M1 (tiệm bán đồ sắt Hồ B, địa chỉ tại ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau) để gặp M1 nói chuyện trực tiếp.

Khoảng 06 giờ ngày 31/5/2024, A mang theo 01 cây dao (cán nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn, dài 20,4cm, thường ngày A sử dụng khi đi thu mua cua) để trong túi quần bên phải và túi đệm, bút, máy tính, từ nhà thuộc ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Future biển số 69N1 – 815.97 đến vừa của “Hữu Lượng” địa chỉ tại ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, mục đích để tạm ứng tiền đi thu mua cua. Khi đến thì vừa của Hữu Lượng chưa mở cửa nên A để túi đệm trước vừa của và chạy xe mô tô qua tiệm bán đồ sắt “Hồ Bông” của ông Nguyễn Hoàng N3 nhằm mục đích là để tìm gặp M1.

Khi đến trước tiệm "", A thấy M1 đang có mặt trong tiệm nên kêu Mãi ra ngoài nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, giữa A và M1 phát sinh cự cãi, chửi nhau. A dùng con dao đã mang theo từ trước, cầm trên tay phải xông đến đâm 01 nhát vào vùng ngực bên trái của M1, làm lưỡi dao bị gãy và trúng vào ngón tay cái của A gây thương tích. Trong lúc đánh nhau, M1 cầm 01 thanh kim loại (dạng hình trụ tròn, dài 41cm, đường kính 2,8cm) đánh trả lại nhưng không trúng A cái nào, A bỏ chạy qua tiệm bán bia “Thức Đào” của ông Nguyễn Văn T (sinh ngày 01/01/1974, nơi thường trú: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau) nhặt lấy 02 vỏ chai bia rỗng hiệu Larue, quay lại tìm đánh Mãi, nhưng được mọi người can ngăn ra.

Ăn điều khiển xe mô tô biển số 69N1 – 815.97, cầm 02 vỏ chai bia rỗng đến tiệm thuốc tây “Thanh Nhã” của N2, A bỏ 02 vỏ chai bia tại vị trí cột điện trước tiệm thuốc tây “Thanh Nhã”, đi vào gặp N2 để trả điện thoại di động hiệu OPPO và chạy xe đi về nhà. Đến 08 giờ cùng ngày, A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để đầu thú. Còn Mãi được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh C để cấp cứu, điều trị đến ngày 10/6/2024 xuất viện.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số: 131/KLTTCT-TTPY ngày 04/06/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh C đối với Ngô Văn M1, kết luận:

- 01 vết phẫu thuật dọc xương sườn V ngực trái, kích thước: 13cm x 0,2cm, tỷ lệ 02%.

- 01 vết thương khoảng liên sườn V – VI đường nách trước trái, kích thước 2,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết dẫn lưu khoảng liên sườn V – VI đường nách giữa trái, kích thước: 01cm x 01cm, tỷ lệ 01%.

- 01 vết sây sát da khoảng liên sườn II đường nách sau trái, kích thước: 02cm x 0,3cm, không xếp tỷ lệ %.

- Thủng bao màng tim (màng ngoài tim) đã phẫu thuật mở màng ngoài tim và khâu màng tim, tỷ lệ 10%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Thủng tim thất trái đã phẫu thuật khâu lỗ thủng. Hiện tại chưa đánh giá được biến chứng, chưa xếp tỷ lệ %. Đề nghị giám định bổ sung sau 45 ngày (kể từ ngày xảy ra vụ việc).

- Phẫu thuật bấm xương sườn 4, 5 trái. Hiện tại chưa xếp tỷ lệ %. Đề nghị giám định bổ sung sau 45 ngày (kể từ ngày xảy ra vụ việc).

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y quy định phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Văn M1 tại

thời điểm giám định là: 14% (Mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, cân, màng tim, tâm thất trái... để lại thương tích như trên.

* Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống, số: 206/KLTTCT-TTPY ngày 16/08/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh C đối với Ngô Văn M1, kết luận:

- Phẫu thuật cắt xương sườn 5 bên trái: 02% (hai phần trăm).

- Phẫu thuật cắt xương sườn 6 bên trái: 02% (hai phần trăm).

- Thủng tâm thất trái đã khâu lỗ thủng hiện tại EF 69%: 51% (năm mươi một phần trăm). Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Dày dính màng phổi đỉnh và đáy phổi trái, xếp dạng đường phân thùy 5 và đáy phổi trái. Không đủ căn cứ xếp tỷ lệ phần trăm.

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ chế giám định bổ sung của Ngô Văn M1 tại thời điểm giám định là: 53% (năm mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ngô Văn M1 tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 131/KLTTCT-TTPY, ngày 04/06/2024 và giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống là: 59% (năm mươi chín phần trăm)

- Tại Cáo trạng số 100/CT-VKS-P1 ngày 11 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố Á về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

+ Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 15, 54 và 57 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Á từ 11 năm đến 13 năm tù về tội “Giết người”.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền 168.730.000 đồng, khấu trừ 30 triệu đồng gia đình bị cáo đã khắc phục.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Về trách nhiệm dân sự: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, đề nghị áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xem xét buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Ông M1 trình bày: Đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật, yêu cầu bị cáo bồi thường 168.730.000 đồng, gồm tổng số tiền đã yêu cầu trong quá trình điều tra 162.854.000 đồng, bổ sung phần yêu cầu bồi thường khi đi tái khám với tổng số tiền 5.876.000 đồng (gồm chi phí đi lại 04 triệu đồng, chi phí điều trị 726.000 đồng, thu nhập bị mất của người bệnh 400.000 đồng/01 ngày tái khám, tiền ăn 01 ngày 200.000 đồng; thu nhập bị mất của người nuôi bệnh 400.000 đồng/01 ngày, tiền ăn 01 ngày 150.000 đồng), khấu trừ 30.000.000 đồng gia đình bị cáo đã khắc phục.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin lỗi bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Á thừa nhận: Vào khoảng 06 giờ ngày 31/5/2024 tại phía trước tiệm bán đồ sắt “Hồ Bông” của ông Nguyễn Hoàng N3 thuộc ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, Nguyễn Ngọc Á đã dùng dao đâm 01 cái làm thấu tim thủng tâm thất trái của ông Ngô Văn M1 gây thương tích 59%. Với những tình tiết này, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Á về tội “Giết người” là có căn cứ.

[3] Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào vị trí trọng yếu trên cơ thể, gây nên thương tích nghiêm trọng cho bị hại. Bị hại không chết là ngoài là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính hung hãn và quyết liệt, xem thường pháp luật, nên thuộc trường hợp có tính chất côn đồ được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo xâm phạm tính mạng người khác trái pháp luật, phạm tội phải bị xử lý và phải chịu hình phạt theo quy định.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến tình tiết giảm nhẹ sau đây cho bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Khắc phục được một phần thiệt hại (tác động gia đình bồi thường được 30 triệu đồng); Đầu thú; Nhận thức pháp luật bị hạn chế do trình độ học vấn thấp; Năm 2016, bị cáo được Giám đốc Công an tỉnh C tặng giấy khen do có thành tích tuy bắt đối tượng cướp giật tài sản; Phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; Gia đình có người có công với đất nước (ông nội tên Nguyễn Văn M2 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, cậu ruột tên Lê Văn H1 là liệt sĩ, cha ruột là thương binh); Hoàn cảnh gia đình khó khăn (vợ chồng ly hôn, phải nuôi cha mẹ bị bệnh và con nhỏ).

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và các đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có cơ sở. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với một thời gian nhằm cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trên cơ sở yêu cầu và các hóa đơn, chứng từ do phía bị hại cung cấp có trong hồ sơ và tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo, đối chiếu với quy định của pháp luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền sau đây:

- Chi phí đi lại của 03 lần nhập viện điều trị (gồm 02 lần điều trị tại Bệnh viện Đ (từ ngày 31/5/2024 đến ngày 14/6/2024) và 01 lần điều trị tại Bệnh viện T1 (từ ngày 20/6-26/6/2024)) và 02 lần tái khám tại Bệnh viện T1 (ngày 12/7/2024 và ngày 08/11/2024): 14.800.000 đồng.

- Chi phí điều trị: 4.851.726 đồng, gồm:

+ Chi phí điều trị lần 01 tại Bệnh viện Đ hết 23.995.364 đồng (bút lục 317, 318, 324, 325), quỹ BHXH chi trả 23.919.212 đồng, người bệnh phải trả 76.152 đồng;

+ Chi phí điều trị lần 02 tại Bệnh viện Đ: Không có hóa đơn chứng từ nên không được chấp nhận;

+ Chi phí điều trị lần 03 điều trị tại Bệnh viện T1: 3.526.274 đồng (bút lục 315, 316, 319-321, 329);

+ Chi phí điều trị lần 04 (tái khám): 523.300 đồng (bút lục 330-332);

+ Chi phí điều trị lần 05 (tái khám, bị hại bổ sung tại phiên tòa): 726.000 đồng.

- Mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị và tái khám: 400.000 đồng/ngày x 24 ngày = 9.600.000 đồng;

- Mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian bị hại điều trị và tái khám: 400.000 đồng/ngày x 24 ngày = 9.600.000 đồng;

- Bù đắp tổn thất về tinh thần: 93.600.000 đồng (tương ứng với 40 tháng lương cơ sở);

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại trong thời gian điều trị và tái khám: 125.000đ/ngày (ngày lương tối thiểu vùng) x 24 ngày = 3.000.000 đồng; Chi phí bồi dưỡng hồi phục sức khỏe sau khi ra viện: 125.000đ/ngày (ngày lương tối thiểu vùng) x 30 ngày = 3.750.000 đồng. Tổng cộng là 6.625.000 đồng.

Tổng các khoản bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 139.076.726 đồng, khấu trừ 30 triệu đồng phía gia đình bị cáo đã khắc phục, còn lại 109.076.726 đồng.

Trường hợp chậm thanh toán số tiền nói trên, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định.

Đối với các chi phí phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm (liên quan đến các thương tích do bị cáo gây ra cho bị hại), ông M1 có yêu cầu sẽ được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nếu hai bên không thương lượng hoặc không thỏa thuận được với nhau.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng được thu giữ do không có giá trị sử dụng.

[9] Với các phân tích trên, ý kiến bào chữa của Luật sư được chấp nhận một phần.

[10] Do bị kết án và bồi thường thiệt hại nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 47; Điều 48; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Á phạm tội “Giết người”.
2. Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Á 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2024.
3. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Ngô Văn M1 tổng số tiền 109.076.726 (một trăm lẻ chín triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi sáu) đồng.
4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.
5. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm: 01 (một) cái áo vải thun, có bầu, màu trắng, tay ngắn, phía trước thân áo có dòng chữ “HAPPY HOW”, phía sau thân áo, tại khu vực tà áo bên phải ghi nhận dấu vết màu đỏ, kích thước 07 x 05cm (đã qua sử dụng); 01 (một) cái áo sơ mi, tay dài, phía trước thân áo có 07 nút gài, phía trong thân áo có dòng chữ “BLUE EXCHANGE OUTFITTERS”, phía sau thân áo tại khu vực tà áo bên phải ghi nhận dấu vết màu nâu đỏ, kích thước 04 x 03cm (đã qua sử dụng); 01 (một) cái quần sọt, vải jean, màu xanh, phía trong đai quần có dòng chữ “STYLE FASHION” (đã qua sử dụng). 02 cái áo và 01 quần được niêm phong trong túi mã số NS1 2101026; 01 (một) cây dao bằng kim loại (dạng giống lưỡi dao), dài 9.2cm, bản rộng nhất dài 2.3cm, 01 đoạn nhựa (dạng giống cán dao) màu đen, dài 11.4cm. Ghép khớp thanh kim loại và đoạn nhựa, có hình dạng cây dao, tổng chiều dài 20.4cm (được niêm phong trong túi mã số PS3 2033303); 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn, dài 41cm, đường kính 2.8cm (dạng ống tuýp sắt) (được niêm phong trong túi mã số PS1 2016690); 02 (hai) vỏ chai bia hiệu LARUE, bằng thủy tinh, không chứa nước, đã qua sử dụng (được niêm phong trong túi mã số NS1 2016660). Các vật chứng hiện do Cục Thi hành dân sự tỉnh C quản lý (biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/11/2204).
6. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.453.836 (năm triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn tám trăm ba mươi sáu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.
7. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nd cấp cao tại TP HCM;
- VKS nd tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án hình sự;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Cục THA dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, án văn, Tòa HS, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế